

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần
Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ
đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa – Đợt tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của
Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường
Đại học Tài chính – Marketing ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-
HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính –
Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu
trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa
học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu
trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học
Tài chính - Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục
quốc phòng và an ninh đối với **398 sinh viên** các khóa đào tạo trình độ đại học hình
thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa đợt tháng 9 năm 2026 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên căn cứ vào danh sách công nhận kết quả học tập và chuyển
đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh để đăng ký học bổ sung
học phần (đối với sinh viên phải học bổ sung học phần) để tích lũy đủ các học phần
quy định cho môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan
và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng KTQLCL;
- Lưu: VT, ĐTTX (03b), (PTDL-03b) *ltd*



Phạm Tiến Đạt

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
CÁC KHÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA - ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 4604/QĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
1	2463306029	Trần Ngọc Minh Anh	17/11/2005	24V.CQT20.3NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
2	2463306034	Đoàn Khánh	08/03/2003	24V.CQT20.3NK					Đạt	
3	2463307060	Thái Thị Thu Hiền	06/06/2000	24V.CMA20.3NK					Đạt	
4	2463901002	Trương Thị Thu Cúc	03/01/1995	24V.CKT20.4TN					Đạt	
5	2463901023	Điền Gia Huy	01/12/1995	24V.CKT20.4TN					Đạt	
6	2472310034	Ngô Thị Kim Phụng	24/02/2000	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
7	2472310037	Nguyễn Thị Tươi	07/03/1993	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
8	2472310041	Vũ Thuận Thiên	26/12/2001	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
9	2472310042	Nguyễn Cường Thịnh	16/07/1986	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
10	2472310046	Lưu Minh Trí	22/07/1982	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
11	2472310063	Cao Thị Thanh Hiền	05/06/1987	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
12	2472310069	Võ Thị Thu Lan	19/07/1990	24X.DTA3.1.HCQG			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
13	2472310077	Phan Kim Sang	03/04/2001	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
14	2472310082	Lê Minh Thi	03/06/1999	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
15	2472310083	Trần Văn Thịnh	10/01/1999	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
16	2472310091	Lê Dạ Xuân Châu	12/03/2001	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
17	2472310098	Đoàn Thị Mỹ Phương	15/10/1992	24X.DTA3.1.HCQG	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
18	2472310099	Đặng Thị Thu Thảo	27/09/1993	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
19	2472310115	Nguyễn Thị Hương	19/01/1985	24V.DTA10.2.BRVT	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
20	2472310126	Nguyễn Tuấn Vinh	03/08/1997	24V.DTA10.2.BRVT					Đạt	
21	2472310129	Huỳnh Hữu Hòa Bình	05/07/2000	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
22	2472310130	Nguyễn Tấn Đạt	05/08/2002	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
23	2472310137	Trần Thị Mai	19/01/1982	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
24	2472310139	Trần Kim Ngọc Nữ	15/04/2000	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
25	2472310141	Nguyễn Phan Trung Nguyên	27/10/2001	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
26	2472310144	Nguyễn Kỳ Quang	14/08/1999	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
27	2472310146	Huỳnh Ngọc Sơn	06/12/2002	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
28	2472310156	Hoàng Lương Huyền Trinh	18/06/2002	24X.DTA3.1.HCQG					Đạt	
29	2472310168	Hoàng Minh Đạt	03/07/2002	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
30	2472310222	Trần Thị Khánh Chi	20/10/1986	24X.DTA3.1.LTT					Đạt	
31	2472310223	Thái Mỹ Phụng	20/03/1999	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
32	2472310225	Nguyễn Hoàng Trọng An	06/10/1998	24X.DTA3.1.ILFM					Đạt	
33	2561404007	Lê Thanh Duy	24/03/2003	25V.CTC21.3NK					Đạt	
34	2561404016	Nguyễn Quốc Nam	21/05/2002	25V.CTC21.3NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
35	2561404017	Lê Trần Hoài Nam	18/07/1996	25V.CTC21.3NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
36	2561407019	Diệp Thị Hồng Đào	20/11/2004	25V.CMA21.3NK2					Đạt	
37	2561407020	Nguyễn Thành Đạt	02/12/2003	25V.CMA21.3NK1					Đạt	
38	2561407061	Nguyễn Quỳnh My	28/01/2004	25V.CMA21.3NK2					Đạt	
39	2561407066	Nguyễn Thị Bích Ngân	18/03/2004	25V.CMA21.3NK2					Đạt	
40	2561407071	Trần Tuấn Nguyên	01/01/2004	25V.CMA21.3NK1					Đạt	
41	2561407101	Dương Thị Ngọc Tuyền	17/11/2004	25V.CMA21.3NK1					Đạt	
42	2561407150	Nguyễn Thị Yến Vy	08/09/2004	25V.CMA21.3NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
43	2562019005	Lê Trung Kiên	02/05/2002	25V.DKT11.3TN					Đạt	
44	2562041004	Vũ Anh Hoàng Sơn	28/02/1995	25V.DTC11.1NK					Đạt	
45	2562059002	Huỳnh Thị Hồng Loan	22/12/1990	25V.DTC11.3TN					Đạt	
46	2562059003	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	13/01/2002	25V.DTC11.3TN					Đạt	
47	2562059008	Trần Lê Khánh Chương	06/05/2002	25V.DTC11.3TN					Đạt	
48	2562074005	Trần Thị Hồng Nhung	08/02/2003	25V.DMA11.4NK					Đạt	
49	2562074010	Nguyễn Thị Thủy	08/05/2001	25V.DMA11.4NK					Đạt	
50	2562074014	Trần Thị Mỹ Linh	19/01/2002	25V.DMA11.4NK					Đạt	
51	2562102025	Trần Thị Thanh Tuyền	12/01/1996	25V.DTA11.2AG					Đạt	
52	2563012010	Nguyễn Thị Thu Phượng	30/09/1995	25V.CKT21.2NK					Đạt	
53	2563012018	Nguyễn Ngọc Anh	01/05/1997	25V.CKT21.2NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
54	2563019005	Lê Anh Nhân	20/04/1993	25V.CKT21.3TN					Đạt	
55	2563019006	Lại Ngọc Trâm	11/10/2004	25V.CKT21.3TN					Đạt	
56	2563019007	Hồ Thị Cẩm Vân	28/05/1991	25V.CKT21.3TN					Đạt	
57	2563019011	Nguyễn Ái Hậu	09/05/1996	25V.CKT21.3TN	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
58	2563041008	Võ Thị Mỹ Huyền	12/02/2003	25V.CTC21.1NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
59	2563041010	Hồ Minh Long	06/07/1987	25V.CTC21.1NK			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
60	2563041011	Dương Lộc Ninh	20/12/2003	25V.CTC21.1NK			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
61	2563041017	Ngô Thanh Tuyền	22/02/1992	25V.CTC21.1NK					Đạt	
62	2563041026	Nguyễn Ngọc Duy	13/04/1996	25V.CTC21.1NK					Đạt	
63	2563041051	Đặng Thị Thanh Xuân	30/09/1999	25V.CTC21.1NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
64	2563042001	Lê Bích Ngọc Diễm	13/05/2001	25V.CTC21.1NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
65	2563059006	Trần Thị Thùy Trang	26/11/1991	25V.CTC21.3TN					Đạt	
66	2563059012	Nguyễn Thị Thảo My	22/08/2004	25V.CTC21.3TN	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
67	2563059013	Lê Hồ Thanh Trâm	15/02/1998	25V.CTC21.3TN					Đạt	
68	2563062008	Nguyễn Nhật Linh	24/01/1999	25V.CQT21.2NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
69	2563062010	Phạm Thị Minh Mẫn	09/07/2004	25V.CQT21.2NK					Đạt	
70	2563062026	Dương Thúy Diễm	19/08/1998	25V.CQT21.2NK					Đạt	
71	2563062029	Lâm Ngọc Bảo Kim	18/02/2000	25V.CQT21.2NK					Đạt	
72	2563062044	Cao Đức Đạt	04/03/2003	25V.CQT21.2NK			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
73	2563072012	Võ Thị Giang Khánh	15/10/2004	25V.CMA21.2NK1					Đạt	
74	2563072023	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/09/1990	25V.CMA21.2NK1					Đạt	
75	2563072030	Lê Văn Tiến	26/03/2003	25V.CMA21.2NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
76	2563072071	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2004	25V.CMA21.2NK2					Đạt	
77	2563072087	Lê Thị Kim Ngân	19/11/2004	25V.CMA21.2NK2					Đạt	
78	2563072095	Nguyễn Đức Độ	20/11/2004	25V.CMA21.2NK1					Đạt	
79	2563122005	Hoàng Thị Phương Nam	09/12/2002	25V.CKQ21.2NK					Đạt	
80	2563122009	Bùi Lê Phương Thảo	21/09/2003	25V.CKQ21.2NK					Đạt	
81	2563122010	Vòng Thanh Trâm	19/11/1995	25V.CKQ21.2NK					Đạt	
82	2563122012	Lê Bá Thùy Dung	06/04/2003	25V.CKQ21.2NK					Đạt	
83	2563122019	Trần Thụy Hương	28/04/1999	25V.CKQ21.2NK					Đạt	
84	2563401001	Trần Thị Trị An	24/05/2002	25V.CKT21.4NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
85	2563401003	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/01/1999	25V.CTC21.4NK					Đạt	
86	2563401011	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	01/05/2004	25V.CTC21.4NK					Đạt	
87	2563401018	Đặng Thị Hồng Xuyến	08/9/2004	25V.CTC21.4NK					Đạt	
88	2563401019	Lê Kim Thịnh	13/09/2002	25V.CKT21.4NK			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
89	2563401022	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	28/03/1998	25V.CKT21.4NK					Đạt	
90	2563404004	Nguyễn Trí Lực	07/08/2003	25V.CTC21.4NK					Đạt	
91	2563404006	Trần Lê Ánh Ngọc	20/10/2005	25V.CTC21.4NK					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
92	2563404007	Trần Ngọc Quyên	24/01/1998	25V.CTC21.4NK					Đạt	
93	2563404010	Lê Thị Mỹ Thắm	14/03/2003	25V.CTC21.4NK					Đạt	
94	2563404014	Nguyễn Hoà	04/02/2002	25V.CTC21.4NK					Đạt	
95	2563404017	Mạch Lê Quỳnh Châu	05/01/2005	25V.CTC21.4NK					Đạt	
96	2563404018	Nguyễn Thị Thủy Tiên	15/10/2005	25V.CTC21.4NK					Đạt	
97	2563406002	Từ Công Dường	26/02/1997	25V.CQT21.4NK					Đạt	
98	2563406003	Nguyễn Ngọc Thanh Hằng	31/10/2004	25V.CQT21.4NK					Đạt	
99	2563406008	Nguyễn Thanh Ngọc	09/12/2005	25V.CQT21.4NK					Đạt	
100	2563406010	Tô Nguyễn Thảo Sương	27/02/2005	25V.CQT21.4NK					Đạt	
101	2563406011	Đinh Tấn Tài	26/10/2000	25V.CQT21.4NK					Đạt	
102	2563406015	Ngô Hoàng Thiên Ân	11/01/1996	26X.CQT-K5.1					Đạt	
103	2563406016	Nguy Tấn Khoa	11/10/2001	25V.CQT21.4NK					Đạt	
104	2563407001	Trương Hoàng Anh	20/01/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
105	2563407002	Nguyễn Thị Tuyết Băng	23/07/2004	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
106	2563407003	Trần Hiếu Bội	03/12/2003	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
107	2563407005	Nguyễn Thành Danh	05/11/2005	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
108	2563407007	Vũ Thị Anh Đào	19/01/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
109	2563407008	Nguyễn Thị Ngọc Hà	17/01/1998	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
110	2563407011	Nguyễn Thị Kim Hiền	03/06/1994	25V.CMA21.4NK.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
111	2563407015	Ngô Thị Ngọc Huyền	18/06/2005	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
112	2563407016	Lê Hoàng Hương	25/09/1993	25V.CMA21.4NK.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
113	2563407018	Đỗ Trịnh Gia Kiệt	31/03/2005	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
114	2563407023	Nguyễn Thị Trà My	24/04/2004	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
115	2563407026	Bùi Lê Trung Nguyên	22/03/2004	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
116	2563407027	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/04/2000	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
117	2563407029	Nguyễn Phạm Vân Nhi	01/08/2006	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
118	2563407034	Lê Nguyễn Thanh Tâm	18/10/2006	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
119	2563407035	Ngô Cẩm Tiên	19/11/2003	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
120	2563407040	Trịnh Thị Tuyết	20/11/2004	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
121	2563407041	Nguyễn Duy Thành	12/11/1994	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
122	2563407042	Phạm Thị Thu Thảo	05/10/2003	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
123	2563407043	Trương Nữ Nguyên Thảo	05/02/2001	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
124	2563407044	Huỳnh Hữu Thắng	30/01/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
125	2563407048	Trương Thị Mộng Trúc	18/11/2004	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
126	2563407052	Nguyễn Phương Yên	01/07/2005	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
127	2563407053	Trần Hạnh Duyên	27/06/2003	25V.CMA21.4NK.1			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
128	2563407055	Đặng Thị Hồng Gấm	14/04/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
129	2563407056	Lương Thị Ngân Hà	11/09/2003	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
130	2563407057	Dương Thúy Hiền	06/11/2003	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
131	2563407058	Phan Hồng Luân	30/11/2004	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
132	2563407062	Võ Thùy Nhung	25/10/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
133	2563407066	Nguyễn Thị Phương Trâm	12/04/2000	25V.CMA21.4NK.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
134	2563407067	Nguyễn Thị Huyền Trân	02/01/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
135	2563407068	Võ Thanh Trúc	16/11/2005	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
136	2563407069	Đặng Thị Cẩm Vy	24/05/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
137	2563407072	Ngô Thị Minh Anh	10/01/2005	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
138	2563407079	Nguyễn Hoàng Diễm Quỳnh	27/05/2003	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
139	2563407080	Đỗ Thị Thanh Thảo	18/10/2005	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
140	2563407081	Võ Hoàng Quốc Trung	14/01/2006	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
141	2563407082	Phan Thị Thu Uyên	23/07/2003	25V.CMA21.4NK.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
142	2563407084	Cao Tường Vy	04/05/2004	25V.CMA21.4NK.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
143	2563407085	Nguyễn Thị Huế	10/05/2004	25V.CMA21.4NK.2					Đạt	
144	2563407086	Phan Quỳnh Anh	21/10/2004	25V.CMA21.4NK.1					Đạt	
145	2563407155	Lê Quang Phong Phú	02/02/1997	25V.CMA21.3NK2					Đạt	
146	2563407174	Lê Thành Long	08/09/2003	25V.CQT21.3NK					Đạt	
147	2563407178	Nguyễn Huỳnh Diễm Quỳnh	08/09/2002	25V.CMA21.3NK1					Đạt	
148	2563412001	Trần Thị Thuý An	04/02/1996	25V.CKQ21.4NK					Đạt	
149	2563412002	Nguyễn Lê Quốc Công	29/01/2004	25V.CKQ21.4NK					Đạt	
150	2563412004	Lê Thùy Giang	29/11/2002	25V.CKQ21.4NK					Đạt	
151	2563412005	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	05/07/2004	25V.CKQ21.4NK					Đạt	
152	2563412006	Đặng Ngọc Huy	30/03/1996	25V.CKQ21.4NK					Đạt	
153	2563412013	Huỳnh Thị Nhật Trinh	29/12/2005	25V.CKQ21.4NK					Đạt	
154	2563412038	Bùi Trọng Khải	14/12/2003	25V.CKQ21.3NK					Đạt	
155	2563412039	Trần Thị Yến Nhi	11/02/2003	25V.CKQ21.3NK					Đạt	
156	2571011009	Trần Bùi Long Vũ	14/03/2001	25X.DKT-K1.2					Đạt	
157	2571011020	Ngô Anh Duyên	09/11/2001	25X.DKT-K1.2					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
158	2571011022	Dương Gia Linh	29/8/2002	25X.DKT-K1.2					Đạt	
159	2571011026	Lê Thị Quỳnh Như	04/12/2002	25X.DKT-K1.2					Đạt	
160	2571061002	Đinh Thị Thanh Nhân	22/11/2001	25X.DQT-K1.2					Đạt	
161	2571061029	Trần Lê Vy	04/12/1999	25X.PQT-K1.2					Đạt	
162	2572103004	Phan Ngọc Huỳnh	23/08/2001	25X.DTA4.3					Đạt	
163	2572103005	Phan Thị Xuân Lý	30/07/1998	25X.DTA4.3					Đạt	
164	2572103006	Trần Phụng Hoàng Minh	07/06/2002	25X.DTA4.3					Đạt	
165	2572103009	Lâm Tâm Như	10/06/2003	25X.DTA4.3					Đạt	
166	2572103015	Vũ Thị Thiên	18/02/2000	25X.DTA4.3					Đạt	
167	2572103018	Lê Thục Uyên	13/04/2002	25X.DTA4.3					Đạt	
168	2572103021	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/9/1996	25X.DTA4.3					Đạt	
169	2572103023	Trần Thị Huế Chi	18/9/1995	25X.DTA4.3					Đạt	
170	2572103028	Nguyễn Thị Mỹ Linh	12/06/1993	25X.DTA4.3					Đạt	
171	2572103030	Lưu Ngọc Nữ	30/04/2001	25X.DTA4.3					Đạt	
172	2572103033	Nguyễn Thị Như Quỳnh	31/01/1999	25X.DTA4.3					Đạt	
173	2572103042	Phạm Hoàng Phương Hoa	28/11/2000	25X.DTA4.3					Đạt	
174	2572103043	Nguyễn Trọng Huy	08/01/1997	25X.DTA4.3					Đạt	
175	2572103046	Nguyễn Thị Linh	10/01/2002	25X.DTA4.3					Đạt	
176	2572103049	Lê Thị Thanh Phương	23/03/2000	25X.DTA4.3					Đạt	
177	2572103051	Hồ Trần Trung Sơn	09/09/1999	25X.DTA4.3					Đạt	
178	2572103057	Lê Nguyên Thanh	10/04/1973	25X.DTA4.3					Đạt	
179	2572103063	Hoàng Tiến Anh	20/12/2002	25X.DTA4.3					Đạt	
180	2572104002	Nguyễn Ngọc Anh	05/12/1990	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
181	2572104008	Vũ Hoàng Đăng	30/01/2000	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
182	2572104010	Nguyễn Hoàng Giang	19/03/2000	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
183	2572104016	Đỗ Thị Út Hiền	28/01/1989	25X.DTA4.1.ILFM	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
184	2572104021	Nguyễn Thị Bích Hòa	01/11/1992	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
185	2572104039	Nguyễn Thị Bích Như	16/06/1995	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
186	2572104050	Nguyễn Thị Thủy	27/06/1989	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
187	2572104113	Trương Thương Thương	20/10/2000	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
188	2572104125	Trần Quốc Nhân	25/08/1979	25X.DTA4.1.ILFM					Đạt	
189	2572104129	Phạm Nhật Anh	26/10/2002	25X.DTA4.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
190	2572104131	Bùi Viết Bình	20/07/1980	25X.DTA4.2					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
191	2572104143	Phạm Quan Hiền	09/02/2002	25X.DTA4.2.HVHC					Đạt	
192	2572104151	Trần Nguyễn Như Linh	12/07/2002	25X.DTA4.2					Đạt	
193	2572104157	Phạm Huỳnh Kim Ngân	23/09/2002	25X.DTA4.2					Đạt	
194	2572104158	Nguyễn Công Ngon	06/09/2001	25X.DTA4.2.HVHC					Đạt	
195	2572104163	Phạm Tấn Phát	16/11/2002	25X.DTA4.2.SV					Đạt	
196	2572104168	Nguyễn Tấn Tài	27/08/1995	25X.DTA4.2.HVHC					Đạt	
197	2572104176	Đàm Quang Thông	02/01/1996	25X.DTA4.2					Đạt	
198	2572104192	Phan Danh Hoàng	26/06/1978	25X.DTA4.2					Đạt	
199	2572104196	Phùng Châu Lợi	16/12/1991	25X.DTA4.2					Đạt	
200	2572104197	Trần Đức Mạnh	15/03/2003	25X.DTA4.2					Đạt	
201	2572104204	Trịnh Hồng Minh Tân	21/05/1994	25X.DTA4.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
202	2572104209	Nguyễn Hoài Thương	04/10/1989	25X.DTA4.2			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
203	2572104224	Lý Mỹ Duyên	25/08/1999	25X.DTA4.2.ILFM					Đạt	
204	2572104230	Trần Lệ Ninh	09/04/1978	25X.DTA4.2.ILFM					Đạt	
205	2572104245	Nguyễn Thụy Ái Vi	02/12/1986	25X.DTA4.2.ILFM					Đạt	
206	2572104247	Vũ Thị Lan	20/02/1980	25X.DTA4.2.ILFM					Đạt	
207	2572104249	Dương Thiên Lý	29/09/1985	25X.DTA4.2.ILFM					Đạt	
208	2572104257	Âu Thị Mỹ Hoa	31/01/2003	25X.DTA4.2.SV					Đạt	
209	2572104260	Ngô Thị Bích Liên	20/06/1978	25X.DTA4.2					Đạt	
210	2572104261	Phan Yến Linh	31/07/1997	25X.DTA4.2.SV					Đạt	
211	2572104264	Trịnh Thị Thương	06/09/1995	25X.DTA4.2.SV					Đạt	
212	2572104272	Hoàng Linh	30/11/1994	25X.DTA4.2					Đạt	
213	2572104280	Trần Mạnh Khang	11/12/1997	25X.DTA4.2					Đạt	
214	2572104281	Lê Trúc Phương Anh	09/09/2003	25X.DTA4.2.HVHC					Đạt	
215	2572104289	Nguyễn Đức Lưu	21/11/1984	25X.DTA4.2.ILFM			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
216	2573011009	Nguyễn Thị Nhật Lệ	14/06/1999	25X.CKT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
217	2573011016	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/02/1994	25X.CKT-K1.2					Đạt	
218	2573011028	Lê Mạnh Hùng	13/06/1988	25X.CKT-K1.2					Đạt	
219	2573011043	Nguyễn Thị Thùy Tiên	25/04/1993	25X.CKT-K1.2					Đạt	
220	2573011049	Vũ Việt Dũng	23/07/2000	25X.CKT-K1.2					Đạt	
221	2573011058	Hồ Thị Thanh	23/06/1995	25X.CKT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
222	2573011063	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	22/07/1984	25X.CKT-K1.2					Đạt	
223	2573061002	Trần Thị Lan Anh	15/05/1992	25X.CQT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
224	2573061006	Lê Thị Thanh Giang	04/11/1994	25X.CQT-K1.2			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
225	2573061013	Phạm Nguyễn Duy Khoa	28/02/2000	25X.CQT-K1.2					Đạt	
226	2573061021	Trần Huyền Lê Quyên	21/02/2000	25X.CQT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
227	2573061022	Võ Trọng Sang	29/10/1999	25X.CQT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
228	2573061038	Võ Ngọc Thiên Anh	31/08/2004	25X.CQT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
229	2573061048	Bùi Xuân Hiếu	07/02/1998	25X.CQT-K1.2					Đạt	
230	2573061051	Nguyễn Thị Thu Huyền	12/05/2004	25X.CQT-K1.2					Đạt	
231	2573061074	Phạm Thị Thu Hương	24/04/1997	25X.CQT-K1.2					Đạt	
232	2573061075	Huỳnh Gia Lợi	31/01/2001	25X.CQT-K1.2					Đạt	
233	2573061078	Nguyễn Minh Vương	17/05/2000	25X.CQT-K1.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
234	2573061082	Huỳnh Thị Thảo Duy	30/09/1998	25X.CQT-K1.2					Đạt	
235	2573061089	Trần Hoàng Phúc	25/11/1993	25X.CQT-K1.2					Đạt	
236	2573104023	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/02/1999	25X.CTA4.2	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
237	2573104030	Đặng Kiều Trâm	23/09/1997	25X.CTA4.2					Đạt	
238	2661042004	Nguyễn Quý Hiền	11/04/1995	26V.PTC22.2NK					Đạt	
239	2661071017	Võ Văn Nam	11/06/2006	26V.PMA22.1NK					Đạt	
240	2661071018	Lê Thị Hồng	12/05/1993	26V.PMA22.1NK					Đạt	
241	2662012007	Đàm Lương Như Quỳnh	09/12/2000	26V.DKT12.2NK					Đạt	
242	2662062002	Vũ Cát Tường	27/10/2003	26V.DQT12.2NK					Đạt	
243	2663012001	Trần Thị Vân Anh	12/05/1991	26V.CKT22.2NK					Đạt	
244	2663012017	Hà Mẫn Doanh	02/10/2005	26V.CKT22.2NK					Đạt	
245	2663012019	Phạm Thanh Huyền	20/07/2000	26V.CKT22.2NK					Đạt	
246	2663012021	Nguyễn Văn Quý	05/07/1997	26V.CKT22.2NK					Đạt	
247	2663042009	Nguyễn Bảo Ngân	29/07/2004	26V.CTC22.2NK					Đạt	
248	2663042018	Nguyễn Thị Thúy Vy	08/02/2004	26V.CTC22.2NK					Đạt	
249	2663042021	Chung Viêt Tuấn	17/09/1993	26V.CTC22.2NK					Đạt	
250	2663062012	Bùi Nguyễn Cẩm Tiên	10/12/2001	26X.CQT-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
251	2663062015	Lô Mai Tú Uyên	20/11/1992	26X.CQT-K5.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
252	2663062017	Lê Thị Thanh Thảo	27/12/2005	26V.CQT22.2NK					Đạt	
253	2663062022	Lý Quan Tiên	30/06/2004	26V.CQT22.2NK					Đạt	
254	2663071012	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	15/10/2005	26V.CMA22.1NK					Đạt	
255	2663071036	Trần Hoài Thảo Chi	16/11/2005	26V.CMA22.1NK					Đạt	
256	2663071053	Đỗ Thanh Phương	24/10/2005	26V.CMA22.1NK					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
257	2663122007	Trần Như Huyền	23/08/2004	26V.CKQ22.2NK					Đạt	
258	2663122016	Phạm Thị Ngọc Thảo	01/03/2004	26V.CKQ22.2NK					Đạt	
259	2663122018	Cao Thị Minh Thư	06/09/2004	26V.CKQ22.2NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
260	2671013014	Phan Phương Duyên	26/05/2004	26X.DKT-K5.3					Đạt	
261	2671013016	Phan Diệu Hào	21/02/2003	26X.DKT-K5.3					Đạt	
262	2671013018	Phùng Ngọc Hân	30/06/2001	26X.DKT-K5.3					Đạt	
263	2671013022	Lê Thị Hồng Ngân	26/08/2001	26X.DKT-K5.3					Đạt	
264	2671013024	Võ Thị Ngọc Quyên	15/09/1989	26X.DKT-K5.3					Đạt	
265	2671013034	Đỗ Thái Lan Hương	08/10/2001	26X.DKT-K5.3					Đạt	
266	2671013036	Nguyễn Võ Ngọc Hiệp	02/03/2000	26X.DKT-K5.3					Đạt	
267	2671013038	Ngô Đức Toàn	25/06/2003	26X.DKT-K5.3					Đạt	
268	2671013044	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	03/09/2000	26X.DKT-K5.3					Đạt	
269	2671013045	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	07/07/1997	26X.DKT-K5.3					Đạt	
270	2671013046	Trịnh Thị Hồng Nhung	09/08/1997	26X.DKT-K5.3					Đạt	
271	2671013050	Trần Thành Danh	13/12/1994	26X.DKT-K5.3					Đạt	
272	2671013058	Nguyễn Cao Phương Thi	12/11/2002	26X.DKT-K5.3					Đạt	
273	2671013062	Thái Thanh Truyền	27/07/2002	26X.DKT-K5.3QN					Đạt	
274	2671013063	Hà Hồ Thế Vinh	14/07/2000	26X.DKT-K5.3QN					Đạt	
275	2671043020	Nguyễn Trung Thành	18/10/2005	26X.PTC-K5.3					Đạt	
276	2671062002	Đỗ Ngọc Cường	25/07/1996	26X.DQT-K5.2					Đạt	
277	2671062003	Lê Thị Thanh Chi	27/11/1997	26X.PQT-K5.2					Đạt	
278	2671062018	Nguyễn Ngọc Tuyền	22/3/1996	26X.DQT-K5.2					Đạt	
279	2671062023	Nguyễn Thị Hiếu Vân	25/6/1995	26X.DQT-K5.2					Đạt	
280	2671062040	Thạch Hoàng Liên Sơn	01/09/1997	26X.PQT-K5.2					Đạt	
281	2671062055	Trần Lê Kim Hưng	31/05/1997	26X.PQT-K5.3					Đạt	
282	2671062065	Trần Anh Đức King	24/05/1993	26X.PQT-K5.3					Đạt	
283	2671062071	Bùi Thị Thanh Trúc	17/02/1999	26X.PQT-K5.3					Đạt	
284	2671073002	Nguyễn Thanh Hào	05/01/1997	26X.PMA-K5.3			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
285	2671073020	Nguyễn Ngọc Kim Trang	19/10/2001	26X.DMA-K5.3					Đạt	
286	2671073027	Phạm Cao Sang	16/03/1998	26X.PMA-K5.3					Đạt	
287	2671073028	Trần Minh Khang	27/04/2007	26X.PMA-K5.3					Đạt	
288	2671073032	Trịnh Nguyễn Minh Thư	26/06/2004	26X.PMA-K5.3					Đạt	
289	2671123015	Phạm Quang Huy	04/06/2003	26X.DKQ-K5.3					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
290	2671123026	Bùi Thư Thư	26/11/2002	26X.DKQ-K5.3					Đạt	
291	2671123029	Nguyễn Quang Huy	13/01/1993	26X.DKQ-K5.3					Đạt	
292	2671123036	Trần Lê Tường	04/03/1986	26X.DKQ-K5.3					Đạt	
293	2671123038	Phan Thị Thu Huyền	08/08/1995	26X.DKQ-K5.3QN					Đạt	
294	2672102004	Phạm Tuấn Cường	10/10/1994	26X.DTA5.2G					Đạt	
295	2672102016	Vũ Thị Khánh Linh	16/04/2003	26X.DTA5.2G					Đạt	
296	2672102032	Phạm Thị Huyền Trang	31/05/1988	26X.DTA5.2G					Đạt	
297	2673015006	Dương Thị Kim	18/04/1989	26X.CKT-K5.1					Đạt	
298	2673015012	Nguyễn Thị Anh Phương	28/05/1994	26X.CKT-K5.1					Đạt	
299	2673015016	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/06/2003	26X.CKT-K5.1					Đạt	
300	2673015017	Trịnh Ngọc Trâm	20/02/2002	26X.CKT-K5.1					Đạt	
301	2673015018	Nguyễn Thái Thiên Trâm	17/07/1991	26X.CKT-K5.1					Đạt	
302	2673015020	Võ Thị Thảo Trúc	16/10/1995	26X.CKT-K5.1					Đạt	
303	2673015025	Mai Kim Cương	09/04/1987	26X.CKT-K5.1	x	x			Đạt	
304	2673015031	Nguyễn Thị Như Mụi	09/05/2004	26X.CKT-K5.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
305	2673015032	Nguyễn Thị Ý Nhi	20/11/1992	26X.CKT-K5.1					Đạt	
306	2673015042	Võ Thị Phương Trâm	17/12/1996	26X.CKT-K5.1					Đạt	
307	2673015043	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	08/10/2001	26X.CKT-K5.1					Đạt	
308	2673015047	Mai Thị Trâm	18/09/1996	26X.CKT-K5.1					Đạt	
309	2673015051	Huỳnh Phạm Mỹ Phương	12/09/2004	26X.CKT-K5.1					Đạt	
310	2673015075	Hồ Minh Thùy Trang	04/05/2000	26X.CKT-K5.3					Đạt	
311	2673015080	Võ Thị Kim Lệ	27/08/1996	26X.CKT-K5.3QN					Đạt	
312	2673015083	Trần Thị Nga	16/10/1991	26X.CKT-K5.3					Đạt	
313	2673015084	Ngô Thái Bích Ngọc	25/04/1994	26X.CKT-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
314	2673015088	Hồ Thị Thu Thảo	06/02/2003	26X.CKT-K5.3					Đạt	
315	2673015089	Nguyễn Thị Kim Thoa	10/04/1999	26X.CKT-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
316	2673015090	Điền Vũ Thùy Trang	25/10/1993	26X.CKT-K5.3					Đạt	
317	2673015091	Lưu Huế Trâm	12/03/2004	26X.CKT-K5.3					Đạt	
318	2673015093	Đỗ Thị Minh Nhu	20/08/1991	26X.CKT-K5.3QN					Đạt	
319	2673043007	Nguyễn Thị Minh Thơ	11/02/1993	26X.CTC-K5.3					Đạt	
320	2673043008	Võ Thanh Thùy	04/08/2004	26X.CTC-K5.3					Đạt	
321	2673043028	Nguyễn Quốc Vương	01/01/1998	26X.CTC-K5.3					Đạt	
322	2673065002	Nguyễn Hoàng Anh	26/6/1994	26X.CQT-K5.1					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
323	2673065010	Trương Thị Phượng Hoàng	12/01/1997	26X.CQT-K5.1					Đạt	
324	2673065022	Vòng Phúc Quay	05/07/2000	26X.CQT-K5.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
325	2673065023	Đinh Thị Mỹ Sương	20/04/1994	26X.CQT-K5.1					Đạt	
326	2673065026	Nguyễn Duy Thắng	08/06/1995	26X.CQT-K5.1					Đạt	
327	2673065028	Phạm Thị Trang	20/02/1994	26X.CQT-K5.1					Đạt	
328	2673065030	Đỗ Thanh Trúc	18/06/2003	26X.CQT-K5.1					Đạt	
329	2673065034	Nguyễn Lê Hà Giang	19/12/2004	26X.CQT-K5.1					Đạt	
330	2673065041	Nguyễn Ngọc Ngân Quỳnh	01/01/2003	26X.CQT-K5.1					Đạt	
331	2673065043	Võ Minh Tinh	06/07/2002	26X.CQT-K5.1					Đạt	
332	2673065044	Trần Văn Tuấn	05/07/1995	26X.CQT-K5.1					Đạt	
333	2673065047	Nguyễn Thị Huyền Trâm	07/06/1991	26X.CQT-K5.1					Đạt	
334	2673065048	Võ Ngọc Nhã Trần	20/12/2002	26X.CQT-K5.1			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
335	2673065052	Phan Thị Kim Vui	18/08/2001	26X.CQT-K5.1					Đạt	
336	2673065055	Nguyễn Thị Yến	10/01/1997	26X.CQT-K5.1					Đạt	
337	2673065059	Phạm Thị Hương	02/03/1994	26X.CQT-K5.1					Đạt	
338	2673065061	Nguyễn Phúc Danh	08/03/2005	26X.CQT-K5.1					Đạt	
339	2673065063	Vũ Quang Trường	13/01/2005	26X.CQT-K5.1					Đạt	
340	2673065068	Nguyễn Thị Lê Liên	25/02/1991	26X.CQT-K5.1					Đạt	
341	2673065073	Nguyễn Hữu Trí	21/11/1995	26X.CQT-K5.1					Đạt	
342	2673065074	Trần Công Nhân	04/10/1993	26X.CQT-K5.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
343	2673065080	Võ Thị Mỹ Linh	02/11/2000	26X.CQT-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
344	2673065083	Nguyễn Bảo Thái Nguyên	18/03/1996	26X.CQT-K5.3					Đạt	
345	2673065084	Nguyễn Hoài Nhân	17/07/2004	26X.CQT-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
346	2673065090	Lê Thị Anh Đào	28/02/2000	26X.CQT-K5.3QN	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
347	2673065098	Nguyễn Thị Thanh Tâm	02/02/1995	26X.CQT-K5.3					Đạt	
348	2673065100	Nguyễn Anh Thu	23/05/1998	26X.CQT-K5.3			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
349	2673065101	Lâm Thanh Thuỳ Trang	26/04/1987	26X.CQT-K5.3					Đạt	
350	2673065102	Võ Quang Long Triển	19/09/2003	26X.CQT-K5.3					Đạt	
351	2673065103	Dương Thảo Vy	30/09/1998	26X.CQT-K5.3					Đạt	
352	2673073002	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/09/1996	26X.CMA-K5.3					Đạt	
353	2673073020	Nguyễn Mộng Tường Vy	08/10/1994	26X.CMA-K5.3					Đạt	
354	2673073023	Hồ Sơn Hải	23/02/2003	26X.CMA-K5.3					Đạt	
355	2673073029	Bùi Tân Như	13/03/2001	26X.CMA-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
356	2673073030	Lê Thị Huỳnh Như	05/11/1998	26X.CMA-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
357	2673073032	Huỳnh Tuấn Dũng	08/07/2003	26X.CMA-K5.3					Đạt	
358	2673073036	Nguyễn Ngọc Thu Trang	03/10/1995	26X.CMA-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
359	2673105002	Huỳnh Nhật Bình	30/08/1998	26X.CTA5.1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
360	2673105018	Lê Tường Vy	24/05/2004	26X.CTA5.1					Đạt	
361	2673105022	Nguyễn Thị Hữu Duyên	08/06/2004	26X.CTA5.1					Đạt	
362	2673105028	Nguyễn Thị Hoài Ngân	16/08/1996	26X.CTA5.1					Đạt	
363	2673105029	Khuru Hoàng Phi	01/09/1997	26X.CTA5.1					Đạt	
364	2673105034	Phạm Võ Thị Như Quỳnh	27/07/1998	26X.CTA5.1					Đạt	
365	2673123003	Nguyễn Phương Đông	02/09/2003	26X.CKQ-K5.3					Đạt	
366	2673123006	Lê Quốc Đan Huy	13/11/2003	26X.CKQ-K5.3					Đạt	
367	2673123009	Vương Hồng Linh	01/09/1998	26X.CKQ-K5.3					Đạt	
368	2673123010	Nguyễn Huỳnh Ánh Loan	22/03/2001	26X.CKQ-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
369	2673123011	Phan Thuyền Nhân	29/05/1995	26X.CKQ-K5.3					Đạt	
370	2673123013	Hoàng Thị Thanh	25/10/1998	26X.CKQ-K5.3					Đạt	
371	2673123014	Huỳnh Thị Hồng Trinh	14/08/1995	26X.CKQ-K5.3					Đạt	
372	2673123015	Nguyễn Thị Bích Diễm	11/02/2001	26X.CKQ-K5.3			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
373	2673123018	Trần Thị Hoa Hồng	12/12/2003	26X.CKQ-K5.3			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
374	2673123023	Nguyễn Huỳnh Bích Phượng	08/05/2000	26X.CKQ-K5.3	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
375	2673123025	Nguyễn Duy Thống	27/01/2004	26X.CKQ-K5.3					Đạt	
376	2563041050	Hồ Vương Vương	06/06/2001	25V.CTC 21.1NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
377	2673043029	Trần Ngọc Yến Vy	16/01/2004	26X.CTC-K5.3					Đạt	
378	2671043001	Nguyễn Tuấn Anh	11/07/1995	26X.PTC-K5.3			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
379	2663072040	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/08/2004	26V.CMA22.2NK					Đạt	
380	2661062009	Lâm Sanh Quốc	26/01/1991	26V.PQT22.2NK					Đạt	
381	2563407037	Nguyễn Thị Ngọc Tú	29/04/2004	25V.CMA21.4NK					Đạt	
382	2563062011	Triệu Hoài Nam	02/04/1993	25V.CQT21.2NK	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
383	2563072021	Trần Thị Hồng Nhi	04/10/2004	25V.CMA21.2NK1					Đạt	
384	2563072105	Lê Văn Tuấn	04/01/2003	25V.CMA21.2NK1	x	x			Học bổ sung HP 3+4	
385	2463106036	Bùi Thị Hậu	02/12/1996	24V.CQT1.1NK					Đạt	
386	2671062052	Phan Đình Ngọc Hải	27/3/1998	26X.PQT-K5.3					Đạt	
387	2372210130	Dương Quang Minh	12/09/1972	23XDH2K2-TA2.VT					Đạt	
388	2563072101	Vũ Đoàn Ánh Tuyết	01/01/2004	25V.CMA21.2NK1					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
389	2272110091	Phạm Chí Hiếu	19/02/1985	22XDH2K1-TA1.LTT					Đạt	
390	2472310038	Bùi Văn Thanh	20/11/1989	24X.DTA3.1ILFM					Đạt	
391	2673105026	Phạm Thị Phương Khanh	15/11/1996	26X.CTA5.1					Đạt	
392	2571061032	Trịnh Thế Tài	14/03/1993	25X.DQT-K1.2					Đạt	
393	2572104174	Phan Duy Thanh	11/03/1996	25X.DTA4.2.SV					Đạt	
394	2461307183	Nguyễn Nhật Trường	22/08/2005	24V.PMA20.3H1					Đạt	
395	2671013064	Phan Thị Như Ý	08/03/1998	26X.DKT-K5.3.QN					Đạt	
396	2671062067	Lê Anh Khoa	09/01/1997	26X.PQT-K5.3			x	x	Học bổ sung HP 1+2	
397	2673043017	Trần Huyền Trân	07/07/2004	26X.CTC-K5.3					Đạt	
398	2673043012	Lê Thị Thảo Vy	14/08/1995	26X.CTC-K5.3					Đạt	

Tổng số danh sách: 398 sinh viên./